

đổi mới phương thức hoạt động của Ban quản trị, Ban Kiểm soát của HTX; Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của chính quyền và phương thức hoạt động của các đoàn thể quần chúng.

Đến tháng 2/1992 đã cơ bản hoàn thành việc triển khai. HTX Khả Phong được tỉnh chọn làm đơn vị tổng kết điểm, rút kinh nghiệm để triển khai trong toàn tỉnh. Thực hiện Quyết định 115 – ngày 15/2/1992 Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh về giao ruộng đất cho khẩu xã viên, trên cơ sở nghị quyết 10 Trung ương, Quyết định 115 quy định rõ ruộng đất chia đến khẩu mà không chia theo hộ như nghị quyết 10, tất cả các khẩu của hợp tác xã nông nghiệp được chia 1,4 sào, còn các khẩu nghỉ hưu, giáo viên thì cho mượn số diện tích dự trữ của xã, sau khi chia xong những người chết không lấy ruộng ra, những em sinh ra từ năm 1991 cũng không được chia ruộng. Thực hiện quyết định 115, đồng ruộng càng manh mún, vẫn chia theo có gân, có xa, có tốt, có xấu, trên cơ sở ruộng đã chia theo nghị quyết 10, hộ nào thiếu sẽ chia bổ sung và tiến hành cấp sổ quyền sử dụng đất, từ tháng 01/1991 đến tháng 12/2000 cho các hộ xã viên, để phù hợp với công tác quản lý sau nghị quyết 10 và quyết định 115 của tỉnh, tháng 6/1991 huyện quyết định hợp nhất hợp tác xã

Khả Phong và hợp tác xã Khuyến Công thành 1 hợp tác xã quy mô toàn xã, vừa chỉ đạo thu chiêm, vừa triển khai kế hoạch làm vụ mùa. Đảng bộ chỉ đạo chặt chẽ các bước để khi hợp nhất ruộng đất không bị xáo trộn, không xảy ra mâu thuẫn từ đánh giá tài sản, quy kết, bố trí cán bộ của ban quản trị, đội sản xuất. Được mùa liên tiếp, vụ đông được mùa ngô, đậu tương, đời sống của nhân dân được nâng lên rõ rệt, nông thôn đã thay da đổi thịt. Toàn xã đã có 100% nhà xây lợp ngói, 10% số hộ đã xây nhà kiên cố đổ mái bê tông, số hộ mua tivi màu, đen trắng tăng gấp 3 lần năm 1990, số hộ mua xe công nông, máy say xát tăng gấp 3 lần.

Hợp tác xã có vốn tích lũy ngày càng nhiều, đã đầu tư nâng cấp đường giao thông nội đồng dài trên 20 km để cho xe công nông đi lại vận chuyển lúa cho nhân dân thuận lợi hơn, xây lại trên 10 cống tiêu kiên cố, bước đầu xây 200 mét kênh dẫn nước.

3 năm (1993 - 1995) năng suất lúa đạt 8 tấn/ha, tổng sản lượng lương thực đạt 2.790 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 553 kg, vượt chỉ tiêu Đại hội đề ra là 53 kg, chỉ tiêu giao nộp thuế và nghĩa vụ cho Nhà nước luôn hoàn thành ở mức từ 250 - 300 tấn.

Khó khăn lớn nhất của hợp tác xã là thu sản phẩm, một số hộ đọng kéo dài từ năm 1981 - 1993 vẫn chưa

trả xong thì 1 số hộ khác lại tiếp tục đọng, hợp tác xã đã có nhiều biện pháp từ tuyên truyền giáo dục đến biện pháp cưỡng chế giao nộp, nhưng đến năm 1995 số hộ đọng sản phẩm trong hợp tác xã đã trên 50 hộ, số thóc đọng trên 60 tấn, có hộ đọng hàng tấn.

Những thắng lợi của công cuộc đổi mới do Đại hội Đảng toàn quốc (12/1986) khởi xướng và lãnh đạo. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (6/1989) tiếp tục khẳng định công cuộc đổi mới và những thắng lợi đã giành được.

Trong không khí phấn khởi, hăng say lao động sản xuất, đời sống của nhân dân sau gần 6 năm thực hiện công cuộc đổi mới được cải thiện hơn, nông nghiệp ấm hơn.

Ngày 24/4/1994, Đại hội Đảng bộ lần thứ 22 nhiệm kỳ 1994 - 1996 đã khai mạc, Đại hội đã giành nhiều thời gian phân tích nguyên nhân chủ quan, khách quan đã đạt được những thành tích có ý nghĩa hết sức quan trọng và những tồn tại yếu kém cần phải khắc phục, đề ra phương hướng mục tiêu kinh tế - xã hội trong 3 năm (1994 - 1996), đồng thời Đại hội tiến hành bầu Ban chấp hành mới gồm 15 đồng chí, đồng chí Phan Hồng Lĩnh được làm Bí thư.

Kinh nghiệm chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện bằng các biện pháp thâm canh, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhất

là đưa giống ngô TSB2 trồng vụ đông xuống chân ruộng 2 lúa, giống lúa mới cho năng suất cao...là những tiền đề cho những năm tiếp theo, thắng lợi của chương trình lương thực, thực phẩm tạo cơ sở vững chắc cho ổn định đời sống, để tạo điều kiện phát triển ngành nghề, nhưng do khó khăn về cơ chế mới và chủ quan, ngành nghề ở xã Khả Phong chậm phát triển như ngành sản xuất đá, nung vôi là một nghề truyền thống cũng không mở rộng được.

Từ năm 1993, xã chủ trương chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giành một số diện tích, năng suất thấp cho đầu thầu làm VAC, một số hộ đã thầu và mạnh dạn đầu tư hàng chục triệu đồng để đào ao thả cá, đắp thành vườn trồng cây ăn quả, xây chuồng lợn, hiệu quả kinh tế đã thấy rõ, xã tiếp tục cho đầu thầu, từ lúc chỉ có 5 hộ đến cuối năm 1995 đã lên đến 20 hộ làm VAC ở vùng trũng, nhiều hộ làm ăn thu từ lúa, lợn cá, cây ăn quả trên 20 triệu đồng, sản phẩm thu qua đầu thầu cũng tăng lên gấp đôi.

Để đáp ứng nhu cầu của nhân dân thôn Vòng và vùng kinh tế VAC, năm 1990, hợp tác xã xây 1 trạm hạ thế 110 KVA tại hang Vòng, nâng số hộ dùng điện lên 95% chỉ còn khu đầu núi là chưa có điện.

Một vấn đề cấp bách là giải quyết việc làm cho người lao động, hàng năm tăng từ 100 - 200 người và còn nhiều người một năm chỉ lao động từ 4- 6 tháng.

Đảng bộ đã đưa ra 3 phương án, mở rộng diện tích vụ đông, trồng cây công nghiệp vùng đồi núi, đi xây dựng vùng kinh tế mới ở xã Ba Sao và vùng kinh tế VAC của xã, giành thêm một số diện tích trồng của cây lúa cho năng suất thấp cho đầu thầu để phát triển trang trại có quy mô 1 ha, vận động nhân dân đi xây dựng các vùng kinh tế ở miền Nam.

Những phương án trên tuy có giải quyết được một số yêu cầu trước mắt nhưng về lâu dài vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động, cho số học sinh hết phổ thông cơ sở không học trung học phổ thông về nhà, số bộ đội xuất ngũ vẫn là vấn đề nan giải. Đồi rừng của Khả Phong không nhiều nhưng thực hiện dự án 327 đã đưa một số lên trồng cây lấy gỗ, cây ăn quả nhưng hiệu quả chưa cao, phong trào cải tạo vườn tạp trồng cây cho hiệu quả kinh tế cao như na dai, vải thiều, bưởi lai... được nhân dân tích cực hưởng ứng, hàng năm cả phong trào trồng cây nhân dân đến các hộ đã trồng được gần 10.000 cây các loại.

Song song với chỉ đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ còn tập trung chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, phát triển văn hoá thông tin, toàn xã đã hoàn chỉnh hệ thống truyền thanh dài gần 10 km để phục vụ nhân dân nghe tin tức hàng ngày và các chủ trương của xã, hợp tác xã, xã vẫn duy trì được một đội văn nghệ luôn đi tham gia các kỳ hội diễn

của huyện, tỉnh. Phong trào xây dựng gia đình văn hoá mới được các đoàn thể chỉ đạo, trong 5 năm (1991 - 1995) toàn xã đã có trên 80% số gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá. Đảng bộ còn chỉ đạo xây dựng quỹ xoá đói giảm nghèo, 5 năm đã nâng số quỹ lên 15 tấn thóc, số thóc này đã cho các hộ nghèo vay, lãi xuất thấp để hộ có điều kiện phát triển kinh tế thôn nào?. 2 thôn đã khôi phục nền văn hoá truyền thống như tổ chức lễ hội mùa xuân, hội xuống đồng...

Sự nghiệp giáo dục được quan tâm đầu tư vốn, hoàn chỉnh trường cấp 2 cao tầng và đưa vào sử dụng năm 1992, sửa chữa 2 trường cấp 1, nhà trẻ mẫu giáo, trang bị giường ngủ trưa, quạt điện, điện thắp sáng, mua đồ chơi cho các cháu. Số học sinh cấp 1, cấp 2 đạt tỷ lệ trên 98%, học sinh tốt nghiệp tiểu học, phổ thông cơ sở đạt 95 - 99%. Trường cấp 2 từ năm 1991 - 1995 đạt trường tiên tiến. Số học sinh lên cấp 3, vào các trường đại học, trung học chuyên nghiệp hàng năm đều tăng.

Sự nghiệp y tế cũng được chỉ đạo sát sao, ngân sách xã đã đầu tư mua sắm thiết bị, nâng cấp xây dựng trạm y tế khang trang hơn, trạm y tế đã tập trung chăm lo sức khoẻ cho nhân dân, hướng dẫn truyền thông dân số nhất là tiêm chủng cho các cháu, năm nào cũng đạt 100% kế hoạch, tổ chức nuôi trẻ suy dinh dưỡng, mỗi năm đạt trên 20 cháu, phong trào sinh đẻ có kế hoạch được hội phụ nữ

tuyên truyền sâu rộng, hội viên tích cực thực hiện các biện pháp tránh thai nhờ vậy tỷ lệ phát triển dân số giảm 2,2% năm 1991 xuống còn 1,8% năm 1995.

Công tác quân sự địa phương được quan tâm, chăm lo xây dựng lực lượng dự bị động viên, xây dựng trung đội quyết thắng để làm nhiệm vụ thường trực, giữ gìn trật tự an ninh trong thôn xóm và sẵn sàng đi làm nhiệm vụ khi cấp trên điều động, hàng năm số thanh niên đến tuổi đi khám tuyển nghĩa vụ quân sự và đăng ký tuổi nghĩa vụ quân sự đạt 100% kế hoạch, số thanh niên gọi nhập ngũ năm nào cũng vượt chỉ tiêu huyện giao từ 1 - 2 người, thực hiện nghiêm chính sách hậu phương quân đội, không có vụ việc vi phạm về chính sách. Lực lượng công an đã kiện toàn về tổ chức và cán bộ, có 1 đội ngũ công an viên hăng hái, nhiệt tình, trách nhiệm, đã giải quyết được nhiều vụ việc xảy ra trên địa bàn xã và giữ gìn trật tự an toàn trong thôn xóm.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng (6/1992).

Đảng bộ tập trung lãnh đạo thực hiện cuộc vận động chỉnh đốn Đảng, nâng cao hiệu lực lãnh đạo của các cấp uỷ, chi uỷ, nâng cao sức chiến đấu, tính tiên phong gương mẫu của đội ngũ đảng viên, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên giảm sút ý chí, năng

lực yếu, kém tín nhiệm. Từ năm 1991 - 1995 đưa ra khỏi Đảng 7 đảng viên, song song với việc nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên thì công tác phát triển đảng viên mới cũng được các chi bộ quan tâm và có kế hoạch cụ thể. Giao cho đảng viên làm tốt công tác phát triển đảng viên mới, trong đó 85 đối tượng đã được học tập, đã kết nạp 55 người đứng vào hàng ngũ của Đảng, trong đó đoàn viên chiếm 80%.

Công tác đào tạo, bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ luôn là một nhiệm vụ được Đảng bộ quan tâm, vì cán bộ có tính quyết định đến việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, nên luôn có một đội ngũ cán bộ đủ năng lực, có tinh thần trách nhiệm, hăng hái nhiệt tình và đã đào tạo được một đội ngũ cán bộ kế cận có chất lượng.

Hội đồng nhân dân xã đã thực hiện tốt chức năng là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, giám sát các hoạt động của Ủy ban nhân dân xã tốt hơn, Ủy ban nhân dân xã nâng cao được hiệu lực quản lý xã hội, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của cấp trên, nghị quyết của Đảng bộ và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã. Hoạt động của các đoàn thể quần chúng từ xã đến thôn xóm được đổi mới về nội dung và hình thức, hoạt động của mỗi đoàn thể luôn được cải tiến cho phù hợp với tình hình mới nhằm động viên hội viên, đoàn

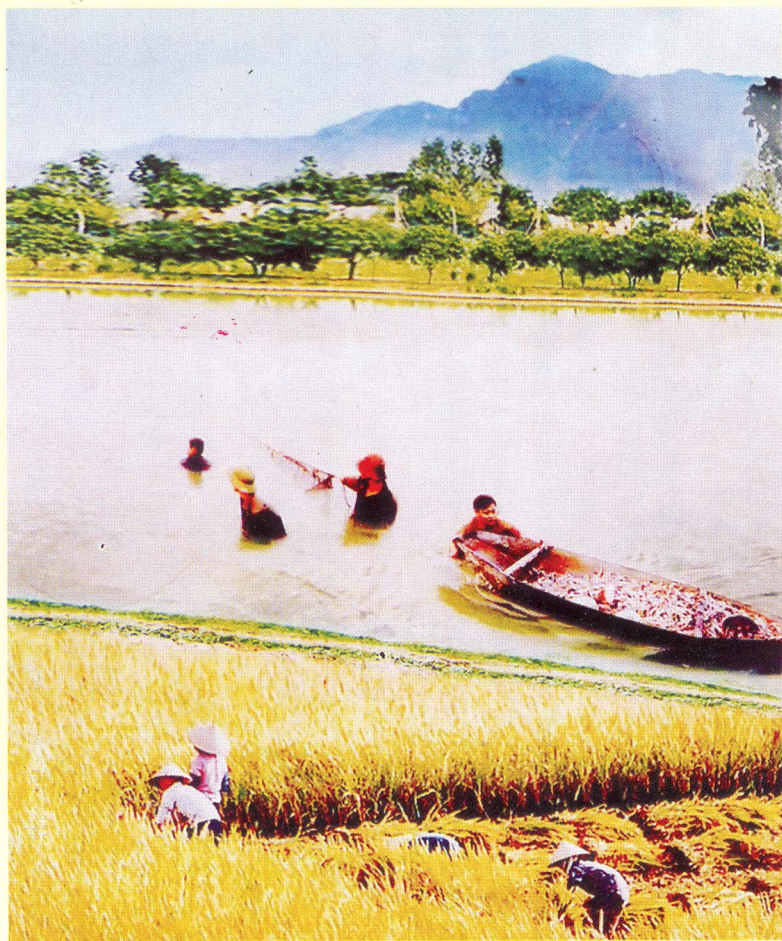
viên tích cực tham gia các phong trào thi đua làm giàu chính đáng và phong trào xoá đói giảm nghèo.

Mặt trận tổ quốc đã vận động mọi tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia các phong trào ủng hộ đồng bào bị lũ lụt ở miền Trung, phong trào gây quỹ tình nghĩa để ủng hộ các gia đình chính sách gặp khó khăn, tặng sổ tiết kiệm cho các gia đình thương binh, liệt sĩ, vận động các dòng họ xây dựng quỹ khuyến học, xoá bỏ các hủ tục lạc hậu, nhất là phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”* được phát triển cả về bề rộng và chiều sâu. Hội cựu chiến binh tuy mới thành lập đã thực hiện tốt nhiệm vụ của hội, hàng năm phối hợp với trường trung học cơ sở để kể chuyện truyền thống quân đội nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam (22/12) giúp các em hiểu sâu sắc về bản chất anh Bộ đội Cụ Hồ, tham gia vào công tác giáo dục động viên thanh niên lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, giúp hội viên vốn để phát triển kinh tế gia đình, đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đã phát huy vai trò xung kích đi đầu các phong trào thi đua. Qua các phong trào đã rèn luyện được hàng trăm đoàn viên ưu tú giới thiệu với Đảng cho đi học lớp đối tượng kết nạp vào Đảng, nhiều đoàn viên sau khi được học tập đã phát huy vai trò và đã được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam.

2) Đảng bộ lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh công cuộc đổi mới thực hiện công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn (1996 - 2000):

Tháng 6/1996 Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VIII đã khai mạc, Đại hội khẳng định tiếp tục công cuộc đổi mới, tổng kết 10 năm tiến hành đổi mới 1986 - 1996 và chỉ ra những định hướng lớn cho cách mạng Việt Nam trong thời kỳ mới, thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ, văn minh.

Dưới ánh sáng nghị quyết Đại hội 8, nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và nghị quyết Đại hội huyện đảng bộ lần thứ 21, tháng 9/1996 Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ 23 đã khai mạc nhiệm kỳ 1996 - 2000. Đại hội đã đề ra mục tiêu phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn có 5 nhiệm vụ chủ yếu: Tập trung phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng sản xuất hàng hoá, mở rộng mô hình VAC trang trại nhỏ, chỉ đạo tốt nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, nhiệm vụ xây dựng làng văn hoá, gia đình văn hoá, phát triển dịch vụ. Nhiệm vụ quân sự địa phương, củng cố lực lượng an ninh, nhiệm vụ củng cố xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và lãnh đạo các đoàn thể quần chúng.



*Trang trại V.A.C.R mô hình kinh tế đồi rừng của xã
Khả Phong đạt hiệu quả cao*



Trường tiểu học A xã Khả Phong là một trong 3 ngôi trường cao tầng được xây dựng trong thời kỳ đổi mới

Đại hội đã chỉ rõ sản xuất nông nghiệp của Khả Phong phát triển chưa vững chắc, còn độc canh cây lúa, chưa có nhiều hàng hoá lại không có nghề truyền thống, thu nhập của nông dân từ nông nghiệp còn thấp, vì vậy phải chuyển nhanh cơ cấu cây trồng, nhất là giống lúa lai có năng suất cao, chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, từng bước chuyển dần nền kinh tế. Từ vụ sản xuất vụ chiêm xuân năm 1996 - 1997 đưa lúa xuân muộn lên 35% diện tích và năng suất đạt trên 5 tấn/ha.

Vụ mùa năm 1996, cơn bão số 2 đổ bộ vào miền Bắc. Khả Phong chịu ảnh hưởng bão giạt trên cấp 10 gây thiệt hại nghiêm trọng cho sản xuất nông nghiệp, mưa lớn kéo dài, toàn bộ 1.000 mẫu lúa đã cấy bị ngập trắng.

Đảng bộ vừa tập trung chống úng, gieo mạ nền cứng, đi mua thêm mạ để sau khi nước rút là bảo đảm cấy hết diện tích, vừa tổ chức cho dân đi sơ tán để khi phân lũ bảo đảm tài sản và tính mạng của nhân dân, các phương án sản xuất, sơ tán, giữ gìn an ninh được các chi bộ, nhân dân các xóm tích cực triển khai.

Nhờ tinh thần chủ động khắc phục hậu quả sau bão lũ, vụ mùa năm 1996 năng suất cũng đạt 3 tấn/ha.

Từ vụ chiêm xuân năm 1998 đến vụ chiêm xuân năm 1999 - 2000 tuy thời tiết có gây khó khăn nhưng

không khắc nghiệt như những năm trước. Vụ mùa từ 1997 - 2000 không có bão, không mưa lớn, liên tiếp 4 năm được mùa.

Năng suất bình quân 5 năm (1996 - 2000) đạt trên 9,5 tấn/ha, tăng 6% so với nghị quyết Đại hội lần thứ 22 đề ra.

Riêng vụ chiêm xuân năm 1998 - 1999 đạt năng suất 10,6 tấn/ha là vụ chiêm có năng suất cao nhất từ trước đến năm 1998.

Sản lượng đạt bình quân 5 năm là 4.988 tấn, lương thực đạt bình quân trên 650 kg/người. Năm 1998 - 1999 đạt bình quân 778 kg/người. Tổng giá trị thu nhập bình quân đầu người đạt 1,9 triệu đồng/người/năm. Trong đó thu từ nông nghiệp là 1,7 triệu đồng.

Đây là những năm có giá trị cao nhưng vẫn là xã có giá trị thu nhập GDP hàng năm thấp so với các xã trong huyện, nhờ sản xuất nông nghiệp giành thắng lợi liên tiếp nên tạo điều kiện cho phát triển chăn nuôi mạnh dạn đưa giống bò có trọng lượng cao, mau lớn về cho xã viên nuôi, vì vậy tổng đàn bò từ 198 con năm 1996 tăng lên 243 con năm 2000, nhưng đàn trâu lại giảm từ 115 con năm 1996 xuống 26 con năm 2000 vì do nhu cầu cơ giới hoá, máy móc trang bị ngày càng nhiều.

Đàn lợn từ 3.000 con đến 3.500 con hàng năm, trong đó lợn siêu nạc chiếm từ 25 - 30%, đàn lợn nái từ 140 - 160 con. Hàng năm lợn xuất chuồng đạt trọng lượng từ 40 - 60 kg/con, sản lượng hàng năm là 204 tấn thịt lợn hơi. Đàn gia cầm phát triển nhanh nhất là đàn vịt, có năm lên đến 10.000 con vịt thịt, 5.000 con vịt đẻ.

Song song với phát triển chăn nuôi bò, lợn, gia cầm nhiều hộ còn nuôi dê, nuôi ong. Hàng năm sản lượng dê cũng đạt 5 - 6 tạ, mật ong có năm thu được 2 tấn (cả đàn ong ý).

Do mô hình VAC mở rộng, từ năm 1996 - 2000, toàn xã đã giành được 70,5 ha ruộng có năng suất thấp cho thuê để các hộ làm VAC trang trại nhỏ nên đã có hiệu quả rõ rệt, sản lượng cá hàng năm cũng tăng từ 10 tấn lên 40 tấn năm 2000.

Thực hiện chương trình 327, kinh tế đồi rừng cũng được phát triển. Khu Thung Nam, Thung Vơn đã trồng cây ăn quả, cây lấy gỗ được 27,8 ha với hình thức giao khoán cho hộ. Hàng năm nhân dân vừa cải tạo vườn tạp, vừa trồng cây ở đường làng, bờ mương cũng đạt từ 6 - 7.000 cây.

Thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ 23, nông nghiệp đã phát triển toàn diện, đưa

nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, năng suất đạt đỉnh cao nhất trong vòng 40 năm qua.

Nông nghiệp thu nhập khá, kinh tế của tập thể và hộ xã viên được ổn định, có điều kiện đầu tư vốn xây dựng hạ tầng cơ sở. Số hộ nghèo từ 10% năm giảm xuống 6% số hộ toàn xã. Riêng hội viên cựu chiến binh không còn hộ nghèo.

Thực hiện đúng dẫn phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, năm 1997 tiến hành tu sửa nghĩa trang liệt sĩ nhân kỷ niệm 50 năm ngày thương binh liệt sĩ.

Thực hiện đề án 3 năm (1995 – 1997) phát triển giao thông nông thôn do tỉnh, huyện phát động đã bê tông hoá đường liên thôn, liên xóm, các ngõ xóm với chiều dài trên 20 km, trong 5 năm với số vốn trên 600 triệu đồng, nhân dân đóng góp 150 triệu đồng và hàng ngàn ngày công, số vốn còn lại huyện và xã hỗ trợ, nâng cấp đê chắn nước núi và đê nội đồng dài trên 10 km, áp chúc nâng cấp đường Mỹ Kim hết 260 triệu đồng.

Hợp tác xã và nhân dân góp vốn bê tông kiên cố hoá kênh mương dẫn nước có chiều dài 500 mét với số vốn trên 200 triệu đồng, dân góp 150 triệu đồng, hàng năm huy động hàng trăm ngày công làm thủy lợi nội đồng với số vốn hàng trăm triệu đồng.

Hưởng ứng hai cuộc vận động lớn do Ủy ban mặt trận Tổ quốc phát động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*” Đảng bộ chỉ đạo mặt trận tổ quốc xã đến thôn xóm xây dựng kế hoạch cụ thể, mỗi xóm xây dựng 1 tổ hoà giải để giải quyết các mâu thuẫn trong xóm để bảo đảm đoàn kết, các đám cưới, đám tang đã thực sự tiết kiệm, từ cuối năm 1999, đã có nhiều đám cưới, đám tang không hút thuốc lá, đến năm 2000 tất cả các đám cưới, đám tang trong toàn xã không dùng thuốc lá.

Thực hiện chỉ thị số 30/CT-TW, ngày 18/2/1998 của Chính phủ về quy chế dân chủ ở cơ sở, đã tổ chức cho nhân dân học tập quán triệt nội dung của quy chế dân chủ ở cơ sở làm rõ việc gì dân bàn, dân quyết, dân làm, việc gì do uỷ ban nhân dân xã, Hội đồng nhân dân xã quyết định nhưng phải công khai cho dân biết.

Phong trào xây dựng làng văn hoá, gia đình văn hoá được cán bộ nhân dân hăng hái thực hiện, hàng năm qua bình xét ở các xóm số gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá đạt 80%, năm 2000 làng Khuyến Công được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam công nhận và tặng bằng “*Làng văn hoá*”.

Đài truyền thanh của xã đã xây dựng đài phát sóng FM, hàng ngày đã phát tiếp âm của đài Trung ương, tỉnh, huyện, phục vụ nhân dân nắm bắt nhanh tin tức, 70% số

hộ đã có ti vi, cuối năm 2000 đã có 269 người dân có 1 máy điện thoại, 99% số hộ trong xã dùng điện sáng.

Đối với sự nghiệp giáo dục, luôn được quan tâm giữ vững cả 3 ngành học, hàng năm học sinh lên lớp đạt 98%, thi tốt nghiệp lớp 5 và lớp 9 đạt 100%, từ năm 1996 - 2000 trường tiểu học A đạt danh hiệu tiên tiến, 5 năm có 31 học sinh đạt học sinh giỏi của huyện, tỉnh.

Trạm y tế tiếp tục mua sắm thiết bị, trạm làm tốt công tác vệ sinh phòng bệnh, khám sức khoẻ cho nhân dân, làm tốt công tác truyền thông dân số, đã góp phần làm hạ tỷ lệ phát triển dân số từ 1,8% năm 1991 giảm xuống 1,12% năm 2000, các chương trình tiêm chủng mở rộng, chống suy dinh dưỡng Khả Phong đều hoàn thành kế hoạch.

Đảng bộ quan tâm thực hiện chính sách xã hội, phong trào "*Đền ơn đáp nghĩa*" phát triển sâu rộng, hàng năm cứ đến tết và ngày 27/7 xã đã tổ chức tặng quà, sổ tình nghĩa cho thân nhân liệt sĩ, thương binh nặng, mỗi sổ 200.000 đồng, riêng năm 2000 đã tặng 31 sổ với số tiền 6.200.000 đồng.

Nhiệm vụ xây dựng lực lượng dân quân, dự bị động viên, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội luôn hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện chỉ thị của Bộ chính trị và nghị định của Chính phủ, xã đã tổ chức lực lượng công an theo mô hình tổ chức lực

158

lượng công an viên đến xóm và luôn có lực lượng thường trực để kịp thời giải quyết các vụ việc, giữ gìn an ninh trật tự trong thôn xóm.

Đối với công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đã tổ chức học tập quán triệt nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, qua đợt học tập, tự kiểm điểm mỗi đảng viên đã nhận thức được thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng sẽ làm cho mỗi chi bộ và toàn Đảng bộ thấy được mạnh, yếu để khắc phục, làm cho đảng viên vững về tư tưởng lập trường, bản lĩnh chính trị, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu, đồng thời cũng xem xét những đảng viên yếu kém về năng lực, giảm sút ý chí để giáo dục và những đảng viên vi phạm kỷ luật cũng kiên quyết đưa ra khỏi Đảng, Đảng bộ rất coi trọng nhiệm vụ phát triển đảng viên mới, mỗi đảng viên và mỗi chi bộ đã làm tốt công tác giáo dục cho thanh niên về lý tưởng, phát hiện những đoàn viên ưu tú để bồi dưỡng cho đi học lớp đối tượng kết nạp Đảng, nhờ vậy trong 5 năm (1996 - 2000) đã kết nạp được 31 đảng viên mới, trong đó đoàn viên chiếm 90%, nữ chiếm 85%.

Đảng bộ luôn coi trọng củng cố chính quyền để Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã phát huy được nhiệm vụ quản lý xã hội bằng pháp luật, phát huy dân chủ ở cơ

sở đã làm cho đội ngũ cán bộ nâng cao trách nhiệm, giải quyết kịp thời những vướng mắc trong nhân dân, nhiều việc đã công khai để cho nhân dân biết, nhất là công khai về tài chính, xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng.

Nhiệm vụ lãnh đạo các đoàn thể quần chúng được Đảng bộ thường xuyên quan tâm, chỉ đạo hoạt động của mỗi đoàn thể, mặt trận tổ quốc xã đã làm tốt công tác vận động quần chúng thực hiện 2 cuộc vận động lớn, thực hiện tốt các bước hiệp thương giới thiệu những người ra ứng cử Hội đồng nhân dân xã và đã hoàn thành nhiệm vụ bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (11/1999).

Hội phụ nữ đã vận động trên 90% số hội viên tham gia sinh hoạt, tổng kết hàng năm hàng chục chị em đã được bầu cá nhân xuất sắc, hội đã xây dựng quỹ giúp nhau phát triển kinh tế đến các chi hội ở xóm với số thóc gần 3 tấn.

Đoàn thanh niên đã có nhiều hình thức hoạt động thu hút đoàn viên và thanh niên tham gia vào các phong trào thi đua nhất là phong trào thanh niên áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất...hội cựu chiến binh đã có quỹ trên 60 triệu đồng, giúp hội viên từ 1 - 3 triệu đồng để phát triển kinh tế gia đình, hội còn động viên hội viên tích cực tham gia phong trào xây dựng làng văn hoá.

chống tệ nạn xã hội, xoá đói giảm nghèo (đến năm 2000 không còn hội viên nghèo).

Hội người cao tuổi đã động viên các cụ tham gia xây dựng quỹ bảo thọ với số tiền trên 50 triệu đồng, hàng năm tổ chức mừng thọ các cụ 70 tuổi, 90 tuổi được tặng áo dài lụa đỏ, các cụ tích cực động viên con cháu học giỏi ở trường, chăm ngoan ở nhà...

Sau 25 năm dưới ánh sáng các nghị quyết của Đảng, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, vượt qua nhiều khó khăn thử thách, sau 15 năm thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, nhân dân đã hăng hái thi đua lao động sản xuất, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội, bước đầu sản xuất hàng hoá, giữ vững ổn định chính trị, xây dựng nền quốc phòng địa phương vững mạnh, động viên phong trào thi đua của các đoàn thể quần chúng được liên tục, Đảng bộ phấn đấu đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước.

KẾT LUẬN

Dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Huyện uỷ Kim Bảng, ngày 14/7/1947, chi bộ cộng sản đầu tiên ở Khả Phong được thành lập. Từ 3 đảng viên đến năm 1990 Đảng bộ xã Khả Phong đã có 355 đảng viên.

Suốt 70 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng (1930 - 2000) trên chặng đường đấu tranh hào hùng của những năm tiền khởi nghĩa, góp sức cùng quân và dân cả huyện nổi dậy giành chính quyền huyện Kim Bảng ngày 20/8/1945 và đấu tranh thắng đế quốc Mỹ thống nhất Tổ quốc 30/4/1975, cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang của mình, chặng đường dài 53 năm (1947 - 2000) đầy khó khăn gian lao thử thách, Đảng bộ đã rút ra được những bài học kinh nghiệm sau đây:

1. Đảng bộ luôn nắm vững chủ trương của Đảng, các chính sách của Nhà nước đã vận dụng 1 cách sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của xã, thể hiện rõ nhất là các nghị quyết của cấp uỷ, sự lãnh đạo của Đảng bộ luôn nhạy bén với tình hình, có những giải pháp kịp thời đáp ứng nguyện vọng của nhân dân. Do đó lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ đề ra trong từng giai đoạn lịch sử.

2. Đảng bộ luôn coi trọng công tác giáo dục chính trị và tư tưởng cho đội ngũ cán bộ đảng viên, đã rèn luyện được đội ngũ cán bộ đảng viên gương mẫu, tận tụy với nhiệm vụ, nhiều đảng viên đã nêu tấm gương sáng về lòng dũng cảm, hy sinh, cần kiệm liêm chính.

Đảng bộ đặt nhiệm vụ xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, xuyên suốt quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Đặc biệt Đảng bộ coi trọng công tác đào tạo cán bộ, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ có tính liên tục, kế thừa, trẻ hoá.

Chú trọng công tác phát triển đảng viên mới, Đảng bộ đã quan tâm giáo dục quần chúng ưu tú về lý tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức để luôn có lực lượng trẻ bổ sung vào hàng ngũ của Đảng.

3. Năm vững chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh *“Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, Đảng bộ luôn luôn đặt nhiệm vụ, vận động quần chúng thực hiện đường lối của Đảng, các chính sách của Nhà nước là công tác quan trọng mà mỗi đảng viên, mỗi chi bộ phải làm tốt công tác vận động quần chúng...”*

Thực tiễn 70 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng đã khẳng định: Dù khó khăn gian khổ, hy sinh, Đảng bộ biết dựa vào dân, tin vào dân, hiểu tâm tư tình cảm của dân, biết vận động dân, biết tổ chức cho quần chúng hăng hái trong các phong trào thi đua thì nhiệm vụ nào cũng thành công.

4. Đảng bộ biết tranh thủ sự giúp đỡ của cấp trên, các đơn vị của Trung ương, tỉnh, đóng trên địa bàn để tạo thuận lợi vượt qua khó khăn để phong trào của xã luôn có xu thế phát triển.

Hơn nửa thập kỷ ra đời, đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ và xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ Khả Phong không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng được nhân dân tin tưởng, được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương, bằng khen và cờ luân lưu.

Tháng 11/2000, được Nhà nước tặng cán bộ nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã danh hiệu cao quý “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.

Tháng 12/2000, làng Khuyến Công được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà nam tặng bằng “Làng văn hoá”.

DANH SÁCH

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ - BÍ THƯ ĐẢNG BỘ XÃ QU A CÁC THỜI KỲ (1930 - 2000)

TT	Họ và tên	Thời gian tham gia công tác	Chức vụ	Ghi chú
1	Lê Văn Cát	4/1947-1/1948	Bí thư chi bộ đầu tiên	
2	Lưu Trọng Thuyết	2/1948-10/1949	Bí thư chi bộ	
3	Nguyễn Văn Kế	11/1949-12/1950	Bí thư chi bộ	
4	Phan Văn Công	1/1951-7/1951	Bí thư chi bộ	
5	Nguyễn Văn Kế	8/1951-8/1952	Bí thư chi bộ	
6	Phan Văn Công	9/1952-1/1953	Bí thư chi bộ	
7	Trần Văn Thất	2/1953-1/1954	Bí thư chi bộ	
8	Nguyễn Văn Mai	2/1954-3/1954	Bí thư chi bộ	
9	Nguyễn Văn Xung	4/1954-3/1955	Bí thư chi bộ	
10	Vũ Văn Chiến	4/1955-9/1956	Bí thư chi bộ	
11	Nguyễn Văn Xung	10/1956-2/1957	Bí thư chi bộ	
12	Nguyễn Văn Mai	3/1957-9/1959	Bí thư Đảng bộ xã	
13	Lê Văn Dị	20/1959-12/1960	Bí thư Đảng bộ xã	
14	Vũ Văn Duệ	1/1961-5/1961	Bí thư Đảng bộ xã	
15	Lê Văn Dẫn	6/1961-12/1963	Bí thư Đảng bộ xã	
16	Phạm Văn Cơ	1/1964-1965	Bí thư Đảng bộ xã	
17	Đình Văn Nghiệp	1966-1967	Bí thư Đảng bộ xã	
18	Phạm Văn Cơ	1968-1969	Bí thư Đảng bộ xã	
19	Lê Văn Thặng	1970-1971	Bí thư Đảng bộ xã	
20	Đình Văn Giản	1972-1974	Bí thư Đảng bộ xã	
21	Lê Văn Thặng	1975-4/1986	Bí thư Đảng bộ xã	
22	Chu Mạnh Hùng	5/1986-6/1987	Bí thư Đảng bộ xã	
23	Lê Phát Triển	7/1987-7/1988	Bí thư Đảng bộ xã	
24	Lê Xuân Khoát	8/1988-10/1991	Bí thư Đảng bộ xã	
25	Lê Phát Triển	11/1991-4/1994	Bí thư Đảng bộ xã	
26	Phan Hồng Lĩnh	5/1994-6/1996	Bí thư Đảng bộ xã	
27	Phạm Văn Nganh	7/1996-9/2000	Bí thư Đảng bộ xã	

DANH SÁCH

CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBND XÃ QUA CÁC THỜI KỲ (1930-2000)

TT	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ	Ghi chú
1	Đình Văn Giảng	8/1945-1/1946	Chủ tịch lâm thời thôn Khuyến Công	
2	Phạm Văn Nhân	8/1945-1/1946	Chủ tịch lâm thời thôn Khả Phong	
3	Đình Văn Giảng	2/1946-11/1947	Chủ tịch UBHC	
4	Phạm Văn Nhân	2/1946-11/1947	Chủ tịch UBKC	
5	Phạm Văn Cháp	12/1947-11/1949	Chủ tịch UBHC Khuyến Công	
6	Phạm Văn Cống	12/1949-4/1952	Chủ tịch UBKCHC	
7	Lê Phấn Quang	5/1952-4/1953	Chủ tịch UBKCHC	
8	Nguyễn Văn Bội	5/1953-8/1953	Chủ tịch UBKCHC	
9	Ng. Văn Cường	9/1953-6/1955	Chủ tịch UBHC	
10	Lê Văn Đẩu	7/1955-9/1956	Chủ tịch UBHC	
11	Vũ Kiệu	10/1956-1957	Chủ tịch UBHC	
12	Ng. Văn Cường	1958-1959	Chủ tịch UBHC	
13	Ng. Văn Thế	1960-1961	Chủ tịch UBHC	
14	Phạm Văn Cơ	1962-1963	Chủ tịch UBHC	
15	Ng. Văn Định	1964-9/1966	Chủ tịch UBHC	
16	Lê Kim Dung	10/1966-6/1967	Chủ tịch UBHC	
17	Phạm Văn Tẩy	7/1967-8/1968	Chủ tịch UBHC	
18	Phạm Văn Dưỡng	9/1968-1969	Chủ tịch UBHC	
19	Ng. Văn Định	1970-1972	Chủ tịch UBHC	
20	Bùi Đình Trọng	1973-1978	Chủ tịch UBND xã	
21	Ng. Trọng Nghiêm	1979-1982	Chủ tịch UBND xã	
22	Phạm Văn Dưỡng	1983-6/1985	Chủ tịch UBND xã	
23	Lê Phát Triển	7/1985-1992	Chủ tịch UBND xã	
24	Phan Hồng Lĩnh	1993-1995	Chủ tịch UBND xã	
25	Vũ Hồng Trung	1996-9/2000	Chủ tịch UBND xã	

DANH SÁCH

CÁC ĐỒNG CHÍ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG

TT	Họ và tên	Ghi chú
1	Bùi Tinh Hoa	
2	Lưu Trọng Thuyết	
3	Phạm Văn Sang	
4	Bùi Văn Lộc	
5	Bùi Văn Tiếp	
6	Bùi Văn Tuân	
7	Bùi Văn Tường	
8	Nguyễn Văn Kế	
9	Nguyễn Đức Thắng	
10	Bùi Văn Loan	

DANH SÁCH

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

TT	Họ và tên	Ghi chú
1	Bùi Thị Thềm	
2	Nguyễn Thị Luân	
3	Đinh Thị Gội	
4	Phạm Thị Thập	
5	Lê Thị Luyến	

DANH SÁCH
SỐ LIỆU GIA ĐÌNH CHÍNH SÁCH
LIỆT SỸ - THƯỜNG BINH - BỆNH BINH

TT	Danh mục	Nội dung	Số liệu	Ghi chú
1	Thương Binh	Chống Pháp	9	
		Chống Mỹ - BVTQ	83	
2	Bệnh Binh	Chống Pháp	0	
		Chống Mỹ	89	
3	Gia đình chính sách	Chống Pháp, chống Mỹ, BVTQ	367	

DANH SÁCH LIỆT SĨ

XÃ KHẢ PHONG - QUA CÁC THỜI KỲ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Xóm	Ghi chú
	<u>CHÔNG PHÁP</u>			
1	Phạm Văn Sinh	1916	6	
2	Bùi Văn Lý	1929	14	
3	Đinh Văn Nên		7	
4	Lê Văn Mùi	1910	1	
5	Đinh Văn Ngoan	1930	4	
6	Đinh Văn Quý	1930	6	
7	Lê Văn Lâm	1934	13	
8	Lê Văn Biện	1916	14	
9	Phạm Văn Bia	1930	12	
10	Bùi Văn Nhiễu	1920	12	
11	Phạm Văn Hiến	1910	11	
12	Phạm Văn Toàn	1926	13	
13	Lê Văn Thư		13	
14	Đinh Văn Hiệu	1933	6	
15	Đinh Văn Trà	1912	3	
16	Đinh Chí Thức	1923	1	
17	Nguyễn Văn Thung	1926	10	
18	Nguyễn Văn Tinh	1928	10	
19	Nguyễn Đình Học		10	
20	Vũ Văn Hê		15	
21	Bùi Văn Khương		14	
22	Vũ Văn Nhượng	1926	14	
23	Lê Văn Kiên		15	
24	Lê Văn Toàn		15	
25	Lê Văn Hảo		14	
26	Lê Văn Cẩn		13	
27	Phạm Văn Dĩnh	1934	13	
28	Lê Văn Phong			

TT	Họ và tên	Năm sinh	Xóm	Ghi chú
29	Đình Văn Ninh	1934	6	
30	Lê Văn Thôn	1916	13	
31	Mai Văn Tạo	1930	11	
32	Bùi Văn Tài	1957	11	
<u>CHỐNG MỸ</u>				
1	Đình Trí Đốc	1910	1	
2	Bùi Trung Thu	1937	9	
3	Lê Mạnh Đạt	1949	9	
4	Tạ Văn Tác	1943	10	
5	Nguyễn Văn Tiến	1937	10	
6	Vũ Đức Thiêm	1944	11	
7	Vũ Văn Tiến	1944	12	
8	Lê Văn Côn	1949	15	
9	Nguyễn Văn Hiến	1946	15	
10	Nguyễn Văn Thảo	1949	15	
11	Phạm Văn Hệ	1934	15	
12	Lê Văn Quân	1948	15	
13	Vũ Văn Sự	1938	15	
14	Lê Văn Tuy	1949	15	
15	Bùi Văn Đối	1939	13	
16	Lê Việt Hùng	1947	15	
17	Lê Văn Viện	1948	15	
18	Phạm Văn San	1937	13	
19	Lê Văn Bản	1948	13	
20	Bùi Văn Cờ	1940	13	
21	Đỗ Văn Thịnh	1949	13	
22	Đỗ Thanh Xuân	1946	13	
23	Bùi Xuân Nghiêm	1944	13	
24	Phạm Văn Thụy	1938	15	
25	Đình Văn Tòa	1945	2	
26	Đình Văn Hòa	1935	2	
27	Phạm Khắc Hạ	1920	3	
28	Đình Văn Thủy	1938	7	
29	Đình Văn Vọng	1935	7	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Xóm	Ghi chú
30	Phạm Văn Đường	1949	13	
31	Đình Văn Đĩnh	1942	6	
32	Đình Văn Mừ	1939	6	
33	Nguyễn Ngọc Thanh	1947	5	
34	Đình Văn Tưởng	1949	3	
35	Đỗ Văn Ninh	1945	12	
36	Đỗ Văn Triển	1943	9	
37	Đình Văn Ý	1937	6	
38	Phạm Hùng Chiến	1952	13	
39	Bùi Đình Chiêm	1943	16	
40	Phạm Văn Thuật	1947	12	
41	Lê Văn Hoàn	1942	10	
42	Lê Đức Liêm	1949	10	
43	Vũ Xuân Diêm	1933	14	
44	Vũ Đình Sửu	1939	2	
45	Phạm Minh Mạnh	1949	4	
46	Đình Công Mẫn	1952	6	
47	Đình Công Nghĩa	1952	3	
48	Phạm Hữu Nguyệt	1939	4	
49	Đình Hữu Vũ	1949	2	
50	Nguyễn Văn Thặng	1949	10	
51	Nguyễn Toàn Thắng	1953	10	
52	Đình Văn Bi	1938	7	
53	Đình Văn Minh	1944	6	
54	Lê Văn Bái	1934	2	
55	Dương Văn Phúc	1952	1	
56	Lê Văn Lý	1945	14	
57	Phạm Văn Luật	1952	12	
58	Đình Văn Tuấn	1954	6	
59	Đình Chí Thiện	1950	2	
60	Lê Xuân Nhân	1943	14	
61	Nguyễn Minh Loan	1933	11	
62	Nguyễn Minh Tuyết	1950	16	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Xóm	Ghi chú
63	Vũ Công Toán	1939	12	
64	Đoàn Văn Sấm	1948	10	
65	Vũ Văn Tần	1948	16	
66	Nguyễn Văn Ngã	1950	4	
67	Đình Văn Lưu	1948	4	
68	Bùi Văn Thắng	1953	12	
69	Đình Công Mẫn	1947	3	
70	Lê Kiên Cường	1948	13	
71	Bùi Quang Phát	1948	12	
72	Lê Thanh Nghị	1945	10	
73	Lê Văn Nhỡ	1940	15	
74	Đình Văn Năm	1953	1	
75	Bùi Hữu Quảng	1950	12	
76	Đình Văn Tiên	1950	6	
77	Vũ Đình Tấn	1948	2	
78	Đình Ngọc Vương	1947	6	
79	Đình Văn Sơn	1951	7	
80	Nguyễn Văn Kiêm	1944	5	
81	Lê Văn Miễn	1947	13	
82	Đình Chí Hoàng	1949	2	
83	Phạm Văn Lâm	1948	13	
84	Đình Công Hiệu	1949	2	
85	Nguyễn Đình Thụy	1949	10	
86	Đình Quang Hào	1947	2	
87	Vũ Đình Nghiêu	1950	10	
88	Đình Văn Cán	1948	7	
89	Đình Văn Hùng	1950	2	
90	Đình Công Toàn	1949	3	
91	Đình Văn Nghiên	1953	7	
92	Chu Văn Quân	1952	8	
93	Nguyễn Văn Lê	1942	11	
94	Đình Công Nhân	1949	2	
95	Mai Văn Thung	1947	6	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Xóm	Ghi chú
96	Đình Quang Vinh	1938	7	
97	Nguyễn Hồng Quảng	1935	7	
98	Lê Văn Sỹ	1936	10	
99	Chu Khắc Liên	1932	5	
100	Vũ Năng Hóa	1937	11	
101	Phạm Văn Thuận	1941	16	
102	Nguyễn Văn Hùng	1949	11	
103	Chu Văn Ngọc	1951	8	
104	Trần Văn Trữ	1948	8	
105	Nguyễn Văn Đức	1953	8	
106	Lê Văn Lợi	1935	8	
107	Lê Văn Lực	1953	9	
108	Lê Xuân Khuê	1954	15	
109	Đình Văn Ánh	1944	4	
110	Bùi Văn Vy	1944	13	
111	Lê Xuân Cử	1936	14	
112	Nguyễn Đình Lộc	1948		
113	Nguyễn Mai Phong	1948	11	
114	Đô Quang Vinh	1951	13	
115	Lê Văn Thuận	1953	13	
116	Đỗ Minh Thoan	1936	9	
117	Trần Xuân Kỹ	1954	6	
118	Đình Thành Chi	1939	3	
119	Đình Chí Phê	1952	2	
120	Lê Xuân Tạc	1942	14	
121	Bùi Văn Đối	1939	14	
122	Trần Văn Lợi	1947	12	
123	Đình Văn Thiện	1928	1	
	<u>B.V TỔ QUỐC</u>			
1	Đình Văn Dũng	1957	7	
2	Nguyễn Văn tích	1956	7	
3	Lê Văn Đức	1956	9	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Xóm	Ghi chú
4	Phạm Văn Tăng	1956	7	
5	Đình Chí Thu	1957	1	
6	Bùi Đức My	1948	10	
7	Nguyễn Văn Nghị	1956	10	
8	Vũ Văn Thịnh	1958	10	
9	Nguyễn Hữu Vọng	1955	5	
10	Bùi Văn Hiếu	1956	10	
11	Nguyễn Văn Thọ	1963	11	
12	Nguyễn Hà Nam	1957	10	
13	Nguyễn Văn Bằng	1959	8	
14	Phạm Thanh Ba	1956	16	
15	Đình Quang Vinh	1931	6	
16	Lê Mạnh Thường	1957	11	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ KHẢ PHONG (1930 - 2000)

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KHẢ PHONG

Chỉ đạo sưu tầm, biên tập:

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY

- Trưởng ban: **Đình Ngọc Phan**
- Phó ban: **Nguyễn Thị Hồng**
- Ủy viên:

Lê Minh Thụy

Đình Trí Cường

Đình Xuân Trường

- Biên tập: **Lê Xuân Khoát**
Lê Phát Triển

Thẩm định nội dung:

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY

BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY KIM BẢNG

- In: 500 cuốn khổ 13 x 19 tại Công ty in Hoàng Đức
- Giấy phép xuất bản số: 32 của Sở Văn hóa - Thông tin Hà Nam cấp ngày 17/7/2005
- Địa chỉ: 258 Nguyễn Văn Trỗi - TX. Phú Lý - Hà Nam
- Điện Thoại: 0351.852972 * 0912.022039
- In xong gửi lưu chuyển tháng 6/2005